

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 521/2023/HC-PT

Ngày: 10/7/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Song Lê - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 315/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7398/2023/QĐPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ 7, phường TL, thành phố HB, tỉnh HB; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 5, phường TL, thành phố HB, tỉnh HB; có mặt.

**** Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB, tỉnh HB.

Địa chỉ: Đường THS, phường TL, thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố HB; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường TL, thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TL; có mặt.

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HB; địa chỉ: Tổ 1, phường Kỳ Sơn, thành phố HB, tỉnh HB.

Người đại diện: Bà Phùng Thị Hồng H2 – Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện ông Nguyễn Văn C, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện anh Nguyễn Đức A trình bày:

Ngày 20/5/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố HB, tỉnh HB ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.779,3m² đất nông nghiệp tại phường TL, thành phố HB, tỉnh HB để cho Công ty Xuất nhập khẩu QC thuê xây dựng cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu. Trong đó, có thu hồi thửa đất số 120, tờ bản đồ số 15, diện tích 342,5m² do gia đình ông C quản lý, sử dụng vào mục đích nông nghiệp, liên tục, ngay tình, ổn định, không tranh chấp từ những năm 1991. Tuy nhiên, gia đình ông không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Nguồn gốc thửa đất: Tháng 10/1991, ông C đổi đất với gia đình bà N, có lập giấy chuyển nhượng đất canh tác (BL32), có xác nhận của hộ liền kề và cộng đồng khu dân cư, UBND phường TL. Mặt khác, tại Công văn 170/CV-UBND ngày 05/5/2006 của UBND phường TL xác nhận và kết luận “Việc chuyển đổi thửa đất có diện tích 110m² tại khu Giáo dục giữa ông (Nguyễn Văn C) và bà Nguyễn Thị N theo lời xác nhận của Chủ nhiệm Hợp tác xã Thịnh Lang I và Đội trưởng Đội sản xuất Thịnh Minh (Tại thời điểm chuyển nhượng) là sự thật”.

Trong thời gian gia đình ông sử dụng từ năm 1991 đến năm 2008, không có bất kỳ văn bản hành chính, hành vi hành chính nào của chính quyền địa phương ngăn chặn cũng như quyết định, biên bản xử phạt vi phạm hành chính nào đối với việc gia đình sử dụng thửa đất nêu trên. Vì vậy, đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định khi Nhà nước thu hồi để giải phóng mặt bằng.

Sau khi có Quyết định thu hồi, ông đã làm đơn kiến nghị xem xét bổ sung phương án bồi thường theo quy định tại thời điểm giá đất hiện tại. Tuy nhiên, tại Văn bản 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của UBND thành phố HB đã trả lời không có căn cứ để xem xét, giải quyết bổ sung phương án bồi thường về đất cho gia đình ông.

Ông Nguyễn Văn C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh HB hủy Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HB; yêu cầu UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình theo quy định, thông báo xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại có liên quan (10.000.000đ).

Theo ý kiến trình bày của UBND thành phố HB tại Văn bản số 4062/UBND-TNMT và Văn bản số 4063/UBND-TNMT ngày 01/11/2022:

- *Công tác thu hồi đất:* Thực hiện Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 16/11/2006 của UBND tỉnh HB về thu hồi đất nông nghiệp để cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu QC thuê đất xây dựng cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu; UBND thành phố giao Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành kiểm kê tài sản theo hiện trạng. Ngày 20/5/2008, UBND thành phố HB ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.779,3m² đất nông nghiệp tại phường TL, thành phố HB để cho Công ty Xuất nhập khẩu QC thuê xây dựng cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu, trong đó thu hồi thửa đất số 120, tờ bản đồ 15, diện tích 342,5m² của hộ gia đình ông Nguyễn Văn C; Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất. Tại thời điểm thu hồi đất để thực hiện dự án, hộ gia đình ông C không cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng thửa đất 120, tờ bản đồ 15, diện tích 342,5m² theo quy định tại Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ, nên gia đình ông C chỉ được bồi thường, hỗ trợ về hoa màu trên đất với số tiền 1.027.500đ, đến nay gia đình ông C vẫn chưa nhận tiền.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND phường TL đã tiến hành rà soát hồ sơ vụ việc và có Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 22/9/2021 về rà soát hồ sơ theo đơn đề nghị của ông C với nội dung: Thửa đất số 120, tờ bản đồ 15, thuộc đất 5% của UBND phường TL quản lý và hộ gia đình chưa làm thủ tục thuê thầu với UBND phường TL.

- *Công tác giải quyết đơn kiến nghị:* Ngày 05/6/2006, UBND phường TL ban hành Văn bản số 170/CV-UBND về trả lời nội dung đề nghị của ông C, việc hộ ông C đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ, không đủ điều kiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp với diện tích 110,0m² do đã vượt hạn mức theo quy định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất này là đất 5% do UBND phường TL quản lý, UBND phường sẽ ký hợp đồng thuê thầu cho hộ gia đình có nhu cầu nhưng hộ không thực hiện thuê thầu đất với UBND phường.

Ngày 22/8/2008, UBND thành phố HB có Văn bản số 644/UBND-ĐC trả lời cho ông C với nội dung: Ông không được đền bù về đất.

Ngày 09/5/2013, UBND thành phố HB ban hành Kết luận số 384/KL-UBND về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND phường TL trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai, có nội dung: “Ngoài khu đất trên, qua kiểm tra có một số khu đất công có nguồn gốc là đất chuyên dùng, đất chưa sử dụng UBND phường đã cho một số tổ chức, cá nhân thuê thầu sản xuất theo dõi thuộc quỹ đất công ích do UBND phường quản lý, cụ thể: Khu vườn táo: Diện tích 11.586,6m², trong đó thửa đất số 120, tờ bản đồ 15, diện tích 406,0m², do hộ ông Nguyễn Văn C trú tại tổ 8 (nay là tổ 7) phường TL sử dụng từ năm 1996, UBND phường không ký hợp đồng với hộ.”

Ngày 30/9/2021, Chủ tịch UBND thành phố HB ban hành văn bản số 3651/UBND- TTPTQĐ về trả lời nội dung đơn đề nghị của ông C.

Với những nội dung và căn cứ nêu trên, việc ông C đề nghị UBND thành phố HB chỉ đạo, xem xét bổ sung phương án bồi thường cho gia đình theo quy định tại thời điểm giá đất hiện tại đối với thửa đất số 120, tờ bản đồ 15, diện tích 342,5m² cũng như các nội dung khác là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông C.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND phường TL: Tại Văn bản số 290/BC-UBND ngày 22/9/2022 của UBND phường TL đã có ý kiến: Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 16/11/2006 của UBND tỉnh HB về việc thu hồi đất nông nghiệp để cho Công ty TNHH Xuất nhập khẩu QC thuê đất xây dựng cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu; Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 20/8/2008 của UBND thành phố HB. Trong đó thửa đất số 120, tờ bản đồ số 15, diện tích thu hồi 342,5m² đất do UBND phường quản lý, tại thời điểm thu hồi hộ ông C không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất nên gia đình ông chỉ được bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố HB: Ngày 03/6/2014, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố HB đã có Văn bản số 139/CV-TTPTQĐ trả lời cho ông C với nội dung: Căn cứ vào hồ sơ về quản lý đất đai và Công văn số 170/CV-UBND ngày 05/6/2006 của UBND phường TL về việc trả lời cho ông C đều khẳng định thửa đất số 120, tờ bản đồ 15, diện tích 342,5m² là đất 5% do UBND phường TL quản lý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu hủy Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HB, tỉnh HB; Yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình theo quy định, thông báo xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại có liên quan (10.000.000 đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/3/2023, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là anh Nguyễn Đức A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của ông C thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận phương án bồi thường bổ sung cho ông C 110m² đất; yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố HB thông báo xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại có liên quan (10.000.000 đồng).

Người đại diện của UBND phường TL và Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố HB đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của ông C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của người kháng cáo, ý kiến của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đủ căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức A (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C), giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Ngày 28/4/2022 và tại đơn sửa đổi bổ sung ngày 14/9/2022, ông Nguyễn Văn C khởi kiện đề nghị hủy Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HB; yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình theo quy định, thông báo xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại có liên quan (10.000.000 đồng). Khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh HB thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Theo ông C đất bị thu hồi của gia đình ông thuộc thửa đất số 120, tờ bản đồ số 15, diện tích 342,5m²; gia đình quản lý, sử dụng vào mục đích nông nghiệp, liên tục, ngay tình, ổn định, không tranh chấp từ những năm 1991 nên phải được bồi thường, hỗ trợ về đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông C và người đại diện theo ủy quyền của ông C đề nghị Chủ tịch UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình ông C diện tích 110m² (đúng với diện tích gia đình ông C đã đổi với gia đình bà N).

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hồ sơ quản lý đất đai và tại Công văn số 170/CV-UBND ngày 05/6/2006 của UBND phường TL về việc trả lời đơn thư của công dân thì thửa đất số 120, tờ bản đồ số 15, diện tích 342,5m² là đất 5% do UBND phường TL quản lý. Hiện trạng tại thời điểm kiểm kê, hộ gia đình ông C canh tác trồng rau. Theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 20/5/2008 của UBND thành phố Hoà Bình về việc thu hồi 4.779,3m² đất nông nghiệp tại UBND phường TL để cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu QC thuê; trong đó có thu hồi thửa đất số 120, tờ bản đồ số 15, diện tích 342,5m². Tại Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 30/6/2008 của UBND thành phố HB phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình xây dựng cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu Công ty TNHH xuất nhập khẩu QC, bồi thường hoa màu trên đất cho hộ ông C số tiền 1.027.500đồng và UBND phường TL được hỗ trợ là 16.268.750đồng. Mặt khác, hộ gia đình ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh sử dụng diện tích đất nêu trên hợp pháp. Do đó, UBND thành phố HB ban hành Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp các yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông C: Đề nghị hủy Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021; buộc Chủ tịch UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình ông C diện

tích 110m² đất theo quy định hiện hành; thông báo xin lỗi công khai ông và gia đình tại tổ dân phố nơi ông sinh sống; bồi thường thiệt hại về vật chất cho ông 10.000.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông C đã có đơn đề nghị được miễn án phí (là người cao tuổi), thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức A (là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C) đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

Căn cứ Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; xử:

Bác các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C: Yêu cầu hủy Văn bản số 3651/UBND-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố HB, tỉnh HB; yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố HB bổ sung phương án bồi thường cho gia đình ông C diện tích 110m² đất theo quy định; thông báo xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại có liên quan (10.000.000 đồng).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn C.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- TAND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự (theo địa chỉ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường Phan Thị Vân Hương Lê Thị Thúy Bình